

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2021/HS-ST

Ngày 23-6-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Thụ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Minh Trọng

Bà Hoàng Thị Lam

- *Thư ký phiên toà:* Bà Hoàng Thị Hoài Anh, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà:* Ông Đinh Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 432/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nông Văn M, tên gọi khác: không

Sinh ngày 28 tháng 10 năm 1989 tại Q, Cao Bằng.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm B, xã Đ, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12 phổ thông; Con ông: Nông Văn D - sinh năm 1966 và bà Đàm Thị H - Sinh năm 1967; Vợ: Nguyễn Thị T1 - Sinh năm 1991; Con: 02 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/01/2021 đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: Nông Văn Th, tên gọi khác: không

Sinh ngày 26 tháng 12 năm 1990 tại Q, Cao Bằng.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm C, xã Đ, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12 phổ thông. Con ông: Nông Hoàng T- sinh năm 1962 và bà Nông Thị T3 - Sinh năm 1964; Vợ: Bế Thị Xinh S - Sinh năm 1990; Con: Có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/01/2021 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bế Thị K, sinh năm 1986, vắng mặt
2. Hoàng Thị N, sinh năm 1974, vắng mặt
3. Khảm Thị N2, sinh năm 1993, vắng mặt
4. Mừng Văn L, sinh năm 1979, vắng mặt
5. Liễu Ngọc L1, sinh năm 1981, vắng mặt
- Cùng trú tại: xóm G, xã Đ, huyện Q, Cao Bằng.
6. Triệu Anh L2, sinh năm 1988, vắng mặt.
- Trú tại: xóm G1, xã Đ, huyện Q, Cao Bằng.
7. Lê Thị L3, sinh năm 1971, vắng mặt
8. Nông Thị L4, sinh năm 1992, vắng mặt
9. Đàm Thị L5, sinh năm 1984, vắng mặt
10. Nông Văn L6, sinh năm 1980, vắng mặt
11. Nông Văn L7, sinh năm 1993, vắng mặt
- Cùng trú tại: xóm C, xã Đ, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.
12. Nguyễn Thị L8, sinh năm 1986, có mặt.
- Trú tại: xóm B, xã Đ, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.
13. Lục Sỹ L9, sinh năm 1990, có mặt
- Trú tại: xóm R, xã Đ, huyện Q, Cao Bằng.
14. Nguyễn Văn L10, sinh năm 1992, vắng mặt.
- Trú tại: xóm R, xã Đ, huyện Q, Cao Bằng.
15. Nông Văn V, sinh năm 1991, vắng mặt.
- Trú tại: xóm K9, xã Đ, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.
16. Nguyễn Thị V1, sinh năm 1968, vắng mặt.
- Trú tại: Xóm G2, xã Đ, huyện Q, Cao Bằng.
17. Lê Dũng V2, sinh năm 1995, vắng mặt.
- Trú tại: xóm K8, Đ, Q, Cao Bằng.
18. Chung Thị V3, sinh năm 1991, vắng mặt.

Trú tại: Q2 , Đ3, thành phố Cao Bằng
19. Đàm Quang V4, sinh năm 1991, vắng mặt
Trú tại: xóm R, xã N6, huyện A, tỉnh Cao Bằng.
20. Hoàng Văn V5, sinh năm 1966, vắng mặt.
Trú tại: xóm G3, B2, Q, Cao Bằng.
21. Lương Văn V6, sinh năm 1983. vắng mặt
Trú tại: Tổ 4, phường Ch, thành phố C.
22. Đàm Văn V7, sinh năm 1997, vắng mặt.
Trú tại: xóm M, xã Tr, huyện Q, Cao Bằng.
23. Nguyễn Thị Thu V8, sinh năm 1984, vắng mặt
Trú tại: Tổ 2, phường G10, thành phố C.
24. Hoàng Văn V9, sinh năm 1993, vắng mặt.
Trú tại: xóm G3, B2, Q, Cao Bằng.
25. Trần Đức V10, sinh năm 1990, vắng mặt.
Trú tại: Tổ X1, thị trấn X2, huyện Q, Cao Bằng.
26. Lục Nhất V11, sinh năm 1988, vắng mặt.
Trú tại: Phố B1, Thị trấn U, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/01/2021, thông qua nguồn tin của quần chúng nhân dân về việc Nông Văn M(sinh năm 1989, trú tại xóm B, xã Đ, huyện Q, Cao Bằng) có hành vi cho vay lãi nặng. Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Cao Bằng phối hợp với Công an huyện Q tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của M và thu giữ các tài liệu, đồ vật liên quan đến hoạt động cầm đồ và cho vay lãi nặng gồm:

+ 01 (một) quyển sổ tay bìa màu xanh đen kích thước khoảng 15cm x10cm, trong đó có 15 (mười năm) tờ ghi các con số và chữ, liên quan đến hành vi cho vay lãi nặng.

+ 01 (một) quyển sổ học sinh, bìa sổ màu vàng có in chữ INFINITE, trong đó có 26 (hai mươi sáu) tờ có nội dung liên quan đến việc cho vay.

+ 01 (một) tờ giấy kích thước khoảng 20cm x 15cm, có nội dung liên quan đến việc cho vay.

+ 01 (một) tờ giấy vay tiền ghi bên cho vay là Nông Văn M, bên vay là Hoàng Văn T4, ngày 20/5/2020.

+ 01 (một) quyển sổ tay màu đen kích thước khoảng 15cm x 10cm, trong đó có 13 (mười ba) tờ ghi các con số, nghi là số lô số đề; bên trong bìa của quyển

sổ phát hiện 03 (ba) tờ giấy kích thước khoảng 7cm x 10cm có ghi các con số, nghi là sổ lô sổ đề.

Quá trình điều tra đã xác định được khoảng đầu năm 2018 M và Nông Văn Th (sinh năm 1990, trú tại xóm C, xã Đ, huyện Q, Cao Bằng) cùng nhau bàn bạc, thống nhất góp vốn mỗi người 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) để mở hiệu cầm đồ và hoạt động cho vay lãi nặng tại khu vực xã Đ, huyện Q, Cao Bằng. Quá trình hoạt động M và Th đã cho vay số tiền từ 2.000.000đ (hai triệu đồng) đến 155.000.000đ (một trăm năm mươi năm triệu đồng) với lãi suất từ 3.000đ/1.000.000đ/ngày đến 10.000đ/1.000.000đ/ngày đối với nhiều người, nhiều lượt vay. Hàng ngày M và Th thay nhau có mặt ở hiệu cầm đồ, khi có khách đến hỏi vay tiền thì ai là người có mặt ở cửa hiệu sẽ trực tiếp viết giấy vay nợ cho khách sau đó thông báo cho người còn lại biết. M là người ghi chép cụ thể quá trình cho khách đến vay, trả tiền đồng thời là người cất giữ sổ sách liên quan hoạt động cho vay. Khi đến hạn trả tiền thì M hoặc Th sẽ gọi điện thoại hoặc gặp trực tiếp người vay để đòi, việc thu tiền gốc và lãi được thực hiện bằng hình thức chuyển tiền mặt hoặc gửi vào số tài khoản của M. Trong thời gian hoạt động khoảng 02 đến 03 tháng, sẽ tính toán sổ sách và số tiền lãi thu được sẽ chia đôi. M và Th còn thuê Hoàng Văn C5 (sinh năm 1991, trú tại: xóm C, xã Đ, huyện Q, Cao Bằng) để dọn dẹp vệ sinh, đóng mở cửa hàng cầm đồ từ tháng 02/2019 đến tháng 7/2019, trả công mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng) nhưng không tham gia vào quá trình hoạt động cho vay nặng lãi.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ thu thập đã xác định được Nông Văn M và Nông Văn Th đã cho nhiều người với nhiều lượt vay tổng số tiền cho vay là 516.800.000đ (năm trăm mười sáu triệu tám trăm nghìn đồng), thu số tiền lãi 153.765.000đ (một trăm năm mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi năm nghìn đồng), thu lợi bất chính 136.070.000đ (một trăm ba mươi sáu triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng). Cụ thể như sau:

1. Bế Thị K (trú tại G, Đ, Q) đã vay 02 lần cụ thể: Ngày 02/02/2019, vay 3.000.000đ (ba triệu), với lãi suất 5.000đ/1.000.000đ/ngày (tương đương mức lãi suất 183%/năm, tỷ lệ lãi suất gấp 9,13 lần theo quy định). Đến ngày 02/5/2019, Kín đã trả hết số tiền gốc và tổng 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn) tiền lãi. Thu lợi bất chính số tiền 1.654.000 (Một triệu sáu trăm năm mươi bốn nghìn); Ngày 09/6/2019, vay 8.000.000đ (tám triệu) với lãi suất 7.000đ/1.000.000đ/ngày (tương đương mức lãi suất 256%/năm, tỷ lệ lãi suất gấp 12,78 lần theo quy định). Đến ngày 09/10/2019 đã trả hết số tiền gốc và tổng 6.780.000đ (sáu triệu bảy trăm tám mươi nghìn) tiền lãi. Thu lợi bất chính số tiền 6.245.000đ (Sáu triệu hai trăm bốn mươi năm nghìn đồng).

2. Hoàng Thị N (trú tại G, Đ, Q) đã vay 02 lần cụ thể: Ngày 09/6/2019, vay 10.000.000đ (mười triệu) với lãi suất 8.000đ/1.000.000đ/ngày (tương đương mức lãi suất 292%/năm, tỷ lệ lãi suất gấp 14,60 lần theo quy định). Đến ngày 09/4/2019 đã trả hết số tiền gốc và tổng 6.400.000đ (sáu triệu bốn trăm nghìn) tiền lãi. Thu lợi bất chính số tiền 5.901.000đ (năm triệu chín trăm linh một nghìn đồng); Ngày 26/12/2018, Hoàng Thị N vay 8.000.000đ (tám triệu) với lãi suất 5.000đ/1.000.000đ/ngày (tương đương mức lãi suất 183%/năm, tỷ lệ lãi suất gấp 9,13 lần theo quy định). Đến ngày 25/10/2019 đã trả hết số tiền gốc và tổng 7.400.000đ (bảy triệu bốn trăm nghìn) tiền lãi. Thu lợi bất chính số tiền 6.072.000đ (sáu triệu không trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

3. Ngày 25/12/2018, Triệu Anh L2 (trú tại G1, Đ, Q) vay 3.000.000đ (ba triệu) với lãi suất 5.000đ/1.000.000đ/ngày (tương đương mức lãi suất 183%/năm, tỷ lệ lãi suất gấp 9,13 lần theo quy định). Đến ngày 23/5/2019 đã trả hết số tiền gốc và tổng 2.250.000đ (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn) tiền lãi. Thu lợi bất chính số tiền 2.005.000đ (hai triệu không trăm linh năm nghìn đồng).

4. Lê Thị L3 (trú tại G2, Đ, Q) đã vay 03 lần cụ thể: Ngày 25/12/2018, vay 27.000.000đ (hai mươi bảy triệu) với lãi suất 5.000đ/1.000.000đ/ngày (tương đương mức lãi suất 183%/năm, tỷ lệ lãi suất gấp 9,13 lần theo quy định). Đến ngày 21/8/2019 đã trả hết số tiền gốc và tổng 24.250.000đ (hai mươi tư triệu hai trăm năm mươi nghìn) tiền lãi. Thu lợi bất chính số tiền 21.454.000đ (hai mươi một triệu bốn trăm năm mươi bốn nghìn đồng); Ngày 02/9/2019 vay 2.000.000đ với lãi suất 6.000đ/1.000.000đ/ngày (tương đương mức lãi suất 219%/năm, tỷ lệ lãi suất gấp 10,95 lần theo quy định). Đến ngày 02/12/2019 đã trả hết số tiền gốc và tổng 2.000.000đ tiền lãi. Thu lợi bất chính số tiền 1.900.000đ (một triệu chín trăm nghìn đồng); Ngày 11/9/2019 vay 4.000.000đ với lãi suất 6.000đ/1.000.000đ/ngày (tương đương mức lãi suất 219%/năm, tỷ lệ lãi suất gấp 10,95 lần theo quy định). Đến ngày 11/10/2019 đã trả hết số tiền gốc và tổng 720.000đ tiền lãi. Thu lợi bất chính số tiền 654.000đ (Sáu trăm năm mươi tư nghìn đồng).

5. Hoàng Văn V9, sinh năm 1993, trú tại: xóm G3, B2, Q, Cao Bằng (trú tại Lũng Riêng, B2, Q) đã vay 02 lần cụ thể: Ngày 30/12/2018, vay 16.000.000đ với lãi suất 5.000đ/1.000.000đ/ngày (tương đương mức lãi suất 183%/năm, tỷ lệ lãi suất gấp 9,13 lần theo quy định). Đến ngày 16/6/2019 đã trả hết số tiền gốc và tổng 12.300.000đ tiền lãi. Thu lợi bất chính số tiền 10.827.000đ (mười triệu tám trăm hai mươi bảy nghìn đồng); Ngày 16/5/2019 vay 5.000.000đ với lãi suất 5.000đ/1.000.000đ/ngày (tương đương mức lãi suất 183%/năm, tỷ lệ lãi suất gấp 9,13 lần theo quy định). Đến ngày 16/6/2019 đã trả hết số tiền gốc và tổng

750.000đ tiền lãi. Thu lợi bất chính số tiền 665.000đ (Sáu trăm sáu mươi năm nghìn đồng).

6. Ngày 25/3/2019, Hoàng Văn V9 (trú tại G4, B2, Q) vay 3.000.000đ với lãi suất 10.000đ/1.000.000đ/ngày (tương đương mức lãi suất 365%/năm, tỷ lệ lãi suất gấp 18,25 lần theo quy định). Đến ngày 25/6/2019 đã trả hết số tiền gốc và tổng 2.700.000đ tiền lãi. Thu lợi bất chính số tiền 2.549.000đ (hai triệu năm trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

7. Nguyễn Văn L10 (trú tại R, Đ, Q) đã vay 02 lần cụ thể: Ngày 15/01/2019, vay 5.000.000đ với lãi suất 5.000đ/1.000.000đ/ngày (tương đương mức lãi suất 183%/năm, tỷ lệ lãi suất gấp 9,13 lần theo quy định). Đến ngày 30/5/2019 đã trả hết số tiền gốc và tổng 3.425.000đ tiền lãi. Thu lợi bất chính số tiền 3.055.000đ (ba triệu không trăm năm mươi năm nghìn đồng); Ngày 03/11/2019 vay 5.000.000đ với lãi suất 5.000đ/1.000.000đ/ngày (tương đương mức lãi suất 183%/năm, tỷ lệ lãi suất gấp 9,13 lần theo quy định). Đến ngày 23/2/2019 đã trả hết số tiền gốc và tổng 3.200.000đ tiền lãi. Thu lợi bất chính số tiền **2.893.000đ** (hai triệu tám trăm chín mươi ba nghìn đồng).

8. Nông Thị L4 (trú tại C, Đ, Q) đã vay 02 lần cụ thể: Ngày 02/02/2019, vay 5.000.000đ với lãi suất 5.000đ/1.000.000đ/ngày (tương đương mức lãi suất 183%/năm, tỷ lệ lãi suất gấp 9,13 lần theo quy định). Đến ngày 20/3/2019 đã trả hết số tiền gốc và tổng 2.100.000đ tiền lãi. Thu lợi bất chính số tiền 1.974.000đ (một triệu chín trăm bảy mươi bốn nghìn đồng); Ngày 25/01/2019, Nông Văn M cho Nông Thị L4 (trú tại C, Đ, Q) vay 25.000.000đ với lãi suất 4.000đ/1.000.000đ/ngày (tương đương mức lãi suất 146%/năm, tỷ lệ lãi suất gấp 7,3 lần theo quy định). Đến ngày 25/2/2019 đã trả hết số tiền gốc và tổng 3.000.000đ tiền lãi. Thu lợi bất chính số tiền 2.575.000đ (Hai triệu năm trăm bảy mươi năm nghìn đồng).

9. Ngày 15/2/2019, Nông Văn L7 (trú tại G2, Đ, Q) vay 8.000.000đ với lãi suất 8.000đ/1.000.000đ/ngày (tương đương mức lãi suất 292%/năm, tỷ lệ lãi suất gấp 14,60 lần theo quy định). Đến ngày 20/5/2019 đã trả hết số tiền gốc và tổng 800.000đ tiền lãi. Thu lợi bất chính số tiền 759.000đ (Bảy trăm năm mươi chín nghìn đồng).

10. Nguyễn Thị Thu V8 (trú tại Tổ 2, phường Hợp G10, thành phố C) đã vay 02 lần cụ thể: Ngày 28/02/2019, vay 15.000.000đ với lãi suất 7.000đ/1.000.000đ/ngày (tương đương mức lãi suất 256%/năm, tỷ lệ lãi suất gấp 12,78 lần theo quy định). Đến ngày 01/3/2019 đã trả hết số tiền gốc và tổng 210.000đ tiền lãi. Thu lợi bất chính số tiền 202.000đ (hai trăm linh hai nghìn đồng); Ngày 30/3/2019, vay 5.000.000đ với lãi suất

7.000đ/1.000.000đ/ngày (tương đương mức lãi suất 256%/năm, tỷ lệ lãi suất gấp 12,78 lần theo quy định). Đến ngày 30/7/2019 đã trả hết số tiền gốc và tổng 4.050.000đ tiền lãi. Thu lợi bất chính số tiền 3.716.000đ (ba triệu bảy trăm mười sáu nghìn đồng).

11. Ngày 28/2/2019, **Nông Văn L6** (trú tại C, Đ, Q) vay 3.000.000đ với lãi suất 5.000đ/1.000.000đ/ngày (tương đương mức lãi suất 183%/năm, tỷ lệ lãi suất gấp 9,13 lần theo quy định). Đến ngày 04/3/2019 đã trả hết số tiền gốc và tổng 60.000đ tiền lãi. Thu lợi bất chính số tiền 53.000đ (Năm mươi ba nghìn đồng).

12. Ngày 04/3/2019, **Mùng Văn L** (trú tại G, Đ, Q) vay 5.000.000đ với lãi suất 6.000đ/1.000.000đ/ngày (tương đương mức lãi suất 219%/năm, tỷ lệ lãi suất gấp 10,95 lần theo quy định). Đến ngày 11/12/2019 đã trả hết số tiền gốc và tổng 8.100.000đ tiền lãi. Thu lợi bất chính số tiền 7.327.000đ (Bảy triệu ba trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

13. Ngày 06/3/2019, **Nông Văn M** cho Khảm Thị N2 (trú tại G, Đ, Q) vay 4.000.000đ với lãi suất 4.000đ/1.000.000đ/ngày (tương đương mức lãi suất 146%/năm, tỷ lệ lãi suất gấp 7.3 lần theo quy định). Đến ngày 06/4/2019 đã trả hết số tiền gốc và tổng 480.000đ tiền lãi. Thu lợi bất chính số tiền 412.000đ (Bốn trăm mười hai nghìn đồng).

14. **Đàm Quang V4** (trú tại xóm R, xã N6, huyện A,) đã vay 04 lần cụ thể: Ngày 14/3/2019, vay 3.000.000đ với lãi suất 5.000đ/1.000.000đ/ngày (tương đương mức lãi suất 183%/năm, tỷ lệ lãi suất gấp 9,13 lần theo quy định). Đến ngày 12/4/2019 đã trả hết số tiền gốc và tổng 420.000đ tiền lãi. Thu lợi bất chính số tiền 372.000đ (Ba trăm bảy mươi hai nghìn đồng); Ngày 17/7/2019, vay 8.000.000đ với lãi suất 5.000đ/1.000.000đ/ngày (tương đương mức lãi suất 183%/năm, tỷ lệ lãi suất gấp 9,13 lần theo quy định). Đến ngày 17/8/2019 đã trả hết số tiền gốc và tổng 1.100.000đ tiền lãi. Thu lợi bất chính số tiền 964.000đ (Chín trăm sáu mươi tư nghìn đồng); Ngày 26/8/2019, vay 5.000.000đ với lãi suất 5.000đ/1.000.000đ/ngày (tương đương mức lãi suất 183%/năm, tỷ lệ lãi suất gấp 9,13 lần theo quy định). Đến ngày 26/9/2019 đã trả hết số tiền gốc và tổng 800.000đ tiền lãi. Thu lợi bất chính số tiền 715.000đ (Bảy trăm mười năm nghìn đồng); Ngày 06/10/2019, vay 5.000.000đ với lãi suất 5.000đ/1.000.000đ/ngày (tương đương mức lãi suất 183%/năm, tỷ lệ lãi suất gấp 9,13 lần theo quy định). Đến ngày 06/11/2019 đã trả hết số tiền gốc và tổng 1.000.000đ tiền lãi. Thu lợi bất chính số tiền 915.000đ (Chín trăm mười năm nghìn đồng).

15. Ngày 17/6/2020, **Lê Dũng V2** (trú tại K8, Đ, Q) vay 15.000.000đ với lãi suất 3.000đ/1.000.000đ/ngày (tương đương mức lãi suất 110%/năm, tỷ lệ lãi suất gấp 5,48 lần theo quy định). Đến ngày 17/7/2020 đã trả hết số tiền gốc và

tổng 1.350.000đ tiền lãi. Thu lợi bất chính số tiền 1.103.000đ (Một triệu một trăm linh ba nghìn đồng).

16. Trần Đức V10 (trú tại X1, X2, Q) đã vay 04 lần cụ thể: Ngày 25/3/2019, vay 5.000.000đ với lãi suất 7.000đ/1.000.000đ/ngày (tương đương mức lãi suất 256%/năm, tỷ lệ lãi suất gấp 12,78 lần theo quy định). Đến ngày 22/5/2019 đã trả hết số tiền gốc và tổng 2.000.000đ tiền lãi. Thu lợi bất chính số tiền 1.841.000đ (Một triệu tám trăm bốn mươi một nghìn đồng); Ngày 04/4/2019, vay 4.000.000đ với lãi suất 7.000đ/1.000.000đ/ngày (tương đương mức lãi suất 256%/năm, tỷ lệ lãi suất gấp 12,78 lần theo quy định). Đến ngày 22/5/2019 đã trả hết số tiền gốc và tổng 1.280.000đ tiền lãi. Thu lợi bất chính số tiền 1.175.000đ (Một triệu một trăm bảy mươi năm nghìn đồng); Ngày 22/5/2019, vay 4.000.000đ với lãi suất 7.000đ/1.000.000đ/ngày (tương đương mức lãi suất 256%/năm, tỷ lệ lãi suất gấp 12,78 lần theo quy định). Đến ngày 22/7/2019 đã trả hết số tiền gốc và tổng 1.280.000đ tiền lãi. Thu lợi bất chính số tiền 1.146.000đ (Một triệu một trăm bốn mươi sáu nghìn đồng); Ngày 17/9/2019, vay 6.000.000đ với lãi suất 5.000đ/1.000.000đ/ngày (tương đương mức lãi suất 183%/năm, tỷ lệ lãi suất gấp 9,13 lần theo quy định). Đến ngày 17/10/2019 đã trả hết số tiền gốc và tổng 1.650.000đ tiền lãi. Thu lợi bất chính số tiền 1.551.000đ (Một triệu năm trăm năm mươi một nghìn đồng); Ngày 24/9/2019, vay 10.000.000đ với lãi suất 6.000đ/1.000.000đ/ngày (tương đương mức lãi suất 219%/năm, tỷ lệ lãi suất gấp 10,95 lần theo quy định). Đến ngày 24/2/2020 đã trả hết số tiền gốc và tổng 7.200.000đ tiền lãi. Thu lợi bất chính số tiền 6.362.000đ (Sáu triệu ba trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

17. Ngày 31/3/2019, Đàm Thị L5 (trú tại C, Đ, Q) vay 3.000.000đ với lãi suất 6.000đ/1.000.000đ/ngày (tương đương mức lãi suất 219%/năm, tỷ lệ lãi suất gấp 10,95 lần theo quy định). Đến ngày 29/2/2020 đã trả hết số tiền gốc và tổng 4.600.000đ tiền lãi. Thu lợi bất chính số tiền 4.099.000đ (Bốn triệu không trăm chín mươi chín nghìn đồng).

18. Nông Văn V (trú tại K9, Đ, Q) đã vay 03 lần cụ thể: Ngày 02/3/2019, vay 15.000.000đ với lãi suất 5.000đ/1.000.000đ/ngày (tương đương mức lãi suất 183%/năm, tỷ lệ lãi suất gấp 9,13 lần theo quy định). Đến ngày 15/4/2019 đã trả hết số tiền gốc và tổng 3.350.000đ tiền lãi. Thu lợi bất chính số tiền 2.988.000đ (Hai triệu chín trăm tám mươi tám nghìn đồng); Ngày 05/5/2019, vay 10.000.000đ với lãi suất 6.000đ/1.000.000đ/ngày (tương đương mức lãi suất 219%/năm, tỷ lệ lãi suất gấp 10,95 lần theo quy định). Đến ngày 05/7/2019 đã trả hết số tiền gốc và tổng 3.600.000đ tiền lãi. Thu lợi bất chính số tiền 3.266.000đ (Ba triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn đồng); Ngày 23/7/2019, vay 10.000.000đ với lãi suất 5.000đ/1.000.000đ/ngày (tương đương mức lãi suất 183%/năm, tỷ lệ

lãi suất gấp 9,13 lần theo quy định). Đến ngày 23/9/2019 đã trả hết số tiền gốc và tổng 3.000.000đ tiền lãi. Thu lợi bất chính số tiền 2.660.000đ (Hai triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng).

19. Lục Sỹ L9 (trú tại G1, Đ, Q) đã vay 02 lần cụ thể: Ngày 24/5/2019, vay 2.000.000đ với lãi suất 5.000đ/1.000.000đ/ngày (tương đương mức lãi suất 183%/năm, tỷ lệ lãi suất gấp 9,13 lần theo quy định). Đến ngày 03/6/2019 đã trả hết số tiền gốc và tổng 100.000đ tiền lãi. Thu lợi bất chính số tiền 89.000đ (Tám mươi chín nghìn đồng); Ngày 21/6/2019, vay 2.000.000đ với lãi suất 5.000đ/1.000.000đ/ngày (tương đương mức lãi suất 183%/năm, tỷ lệ lãi suất gấp 9,13 lần theo quy định). Đến ngày 29/6/2019 đã trả hết số tiền gốc và tổng 80.000đ tiền lãi. Thu lợi bất chính số tiền 71.000đ (Bảy mươi một nghìn đồng).

20. Ngày 10/7/2019, **Lương Văn V6** (trú tại Tổ 4, phường Ch, thành phố C) vay 20.000.000đ với lãi suất 5.000đ/1.000.000đ/ngày (tương đương mức lãi suất 183%/năm, tỷ lệ lãi suất gấp 9,13 lần theo quy định). Đến ngày 17/7/2019 đã trả hết số tiền gốc và tổng 1.000.000đ tiền lãi. Thu lợi bất chính số tiền 923.000đ (Chín trăm hai mươi ba nghìn đồng).

21. Nguyễn Thị L8 (trú tại B, Đ, Q) đã vay 02 lần cụ thể: Ngày 02/8/2019, vay 30.000.000đ với lãi suất 5.000đ/1.000.000đ/ngày (tương đương mức lãi suất 183%/năm, tỷ lệ lãi suất gấp 9,13 lần theo quy định). Đến ngày 12/8/2019 đã trả hết số tiền gốc và tổng 1.500.000đ tiền lãi. Thu lợi bất chính số tiền 1.336.000đ (Một triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng); Ngày 12/8/2019, vay 40.000.000đ với lãi suất 5.000đ/1.000.000đ/ngày (tương đương mức lãi suất 183%/năm, tỷ lệ lãi suất gấp 9,13 lần theo quy định). Đến ngày 26/8/2019 đã trả hết số tiền gốc và tổng 2.800.000đ tiền lãi. Thu lợi bất chính số tiền 2.493.000đ (Hai triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn đồng).

22. Ngày 11/9/2019, **Liễu Ngọc L1** (trú tại G, Đ, Q) vay 5.000.000đ với lãi suất 5.000đ/1.000.000đ/ngày (tương đương mức lãi suất 183%/năm, tỷ lệ lãi suất gấp 9,13 lần theo quy định). Đến ngày 21/9/2019 đã trả hết số tiền gốc và tổng 250.000đ tiền lãi. Thu lợi bất chính số tiền 223.000đ (Hai trăm hai mươi ba nghìn đồng).

23. Ngày 15/01/2020, **Đàm Văn V7** (trú tại S10, Q) vay 15.000.000đ với lãi suất 5.000đ/1.000.000đ/ngày (tương đương mức lãi suất 183%/năm, tỷ lệ lãi suất gấp 9,13 lần theo quy định). Đến ngày 15/5/2020 đã trả hết số tiền gốc và tổng 5.800.000đ tiền lãi. Thu lợi bất chính số tiền 4.805.000đ (Bốn triệu tám trăm linh năm nghìn đồng).

24. Ngày 08/10/2019, **Nguyễn Thị Thủy** (trú tại G2, Đ, Q) vay 3.000.000đ với lãi suất 6.000đ/1.000.000đ/ngày (tương đương mức lãi suất 219%/năm, tỷ lệ

lãi suất gấp 10,95 lần theo quy định). Đến ngày 8/12/2019 đã trả hết số tiền gốc và tổng 1.080.000đ tiền lãi. Thu lợi bất chính số tiền 980.000đ (Chín trăm tám mươi nghìn đồng).

25. Ngày 22/11/2019, **Lục Nhất V11** (trú tại Thị trấn U, Q) vay 155.000.000đ với lãi suất 3.000đ/1.000.000đ/ngày (tương đương mức lãi suất 110%/năm, tỷ lệ lãi suất gấp 5,48 lần theo quy định). Đến ngày 22/12/2019 đã trả hết số tiền gốc và tổng 15.000.000đ tiền lãi. Thu lợi bất chính số tiền 12.452.000đ (Mười hai triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn đồng).

26. Ngày 19/11/2019, **Chung Thị V3** (trú tại phố C9, Đ11, thành phố Cao Bằng) vay 10.000.000đ với lãi suất 7.000đ/1.000.000đ/ngày (tương đương mức lãi suất 256%/năm, tỷ lệ lãi suất gấp 12,78 lần theo quy định). Đến ngày 29/11/2019 đã trả hết số tiền gốc và tổng 700.000đ tiền lãi. Thu lợi bất chính số tiền 645.000đ (Sáu trăm bốn mươi năm nghìn đồng).

Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Cao Bằng đã lập hồ sơ đề nghị truy tố các bị cáo Nông Văn M và Nông Văn Th về Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự quy định tại Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại bản cáo trạng số: 46/CT-VKSCB-P2 ngày 07-04-2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố Nông Văn M, Nông Văn Th về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” là đúng với hành vi các bị cáo đã thực hiện.

Bị cáo Nông Văn M khai:

Vào năm 2018, bị cáo có bàn bạc và thống nhất cùng Nông Văn Th góp vốn mỗi người 100.000.000đ để mở hàng cầm đồ 389 tại G, Đ, Q, Cao Bằng. Bị cáo và Th thay nhau có mặt tại cửa hàng để cho khách cầm đồ và vay tiền với lãi suất từ 3.000đ đến 10.000đ/1 triệu/ngày. Các khách vay chủ yếu là người Q, một số người địa phương khác bị cáo không nhớ. Sau một thời gian, để có người giúp dọn dẹp cửa hàng thì có thuê C5 là bạn của Th. Quá trình cho khách vay tiền từ tháng 12/2015, bị cáo đã cho nhiều cá nhân vay tiền, một số bị cáo nhớ thì đã khai báo với công an. Trường hợp của Bùi Thị C12 do không nhớ nên bị cáo khai nhầm, do C12 là họ hàng với Th nên vay tiền thì bị cáo và Th không lấy tiền lãi với C12, còn với Nông Văn T14, do ghi nhầm thực ra bị cáo vay tiền T14 để đi buôn bán chứ T14 không vay tiền gì với bị cáo. Từ ngày 26/12/2018 bị cáo và

Thế đã cho nhiều khách vay, tổng số tiền 546.800.000 đồng, thu số tiền lãi của khách là 153.765.000đ và thu lợi bất chính 136.070.000đ.

Bị cáo Nông Văn Th khai:

Khoảng năm 2018, bị cáo và M cùng nhau góp vốn để mở cửa hiệu cầm đồ và hoạt động cho vay lãi nặng. Khi cho vay thì bị cáo và M yêu cầu các khách hàng vay viết giấy vay theo mẫu đã soạn sẵn, ngoài ra khách vay còn phải đặt lại giấy tờ tùy thân. Quá trình cho vay, bị cáo và M cùng nhau thể hiện vào 01 quyển sổ tay bìa màu xanh đen và 01 quyển vở học sinh bìa màu vàng trong đó có ghi chép tên khách vay, số tiền vay, lãi suất, số tiền trả, thời gian trả. Hiện nay những quyển sổ đó M giữ và bị cáo được biết đã bị Cơ quan điều tra Công an tỉnh Cao Bằng thu giữ. Khi thực hiện cho vay lãi nặng mỗi tháng bị cáo và M mỗi người được hưởng lợi từ 10.000.000đ đến 12.000.000đ. Từ ngày 25/12/2018 đến ngày 17/7/2020, bị cáo và M đã cho vay trên 54 lượt, tổng số tiền cho vay là 564.500.000đ, đã thu được tiền lãi trên 149.815.000đ. Về hành vi của bị cáo thực hiện như cáo trạng truy tố là đúng.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa: Quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ và tại đơn xin xét xử vắng mặt đều khai nhận về số tiền vay, lãi suất, số tiền đã trả, nợ gốc phù hợp với cáo trạng và lời khai các bị cáo. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa đều không yêu cầu các bị cáo trả lại khoản tiền lãi suất vượt quá quy định của Nhà nước.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa là bà Nguyễn Thị L8 và ông Lục Sỹ L9 xác định được vay tiền của bị cáo như cáo trạng đã truy tố, tại phiên tòa chị L8 và anh L9 xác định đã trả đủ số tiền vay và lãi suất cho các bị cáo và không có ý kiến gì thêm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: các bị cáo Nông Văn M, Nông Văn Th phạm tội: "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nông Văn M, Nông Văn Th, xử phạt bị cáo mỗi bị cáo 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước;

- Về xử lý số tiền liên quan đến tội phạm: Áp dụng Điều 9 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, buộc:

Truy thu khoản tiền gốc của các bị cáo để sung quỹ Nhà nước vì đây là phương tiện phạm tội, cụ thể: Bị cáo Nông Văn M: 100.000.000đ; Bị cáo Nông Văn Th: 100.000.000đ;

Truy thu số tiền lãi 136.070.000đ từ thu lợi bất chính của các các bị cáo để nộp vào ngân sách Nhà nước, (thu mỗi bị cáo 68.035.000đ).

Truy thu số tiền lãi vượt quy định là 17.695.000đ, thu mỗi bị cáo 8.847.500đ để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều nhất trí với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng và không có ý kiến tranh luận.

Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Cao Bằng và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể:

Khoảng đầu năm 2018 Nông Văn M và Nông Văn Th cùng nhau bàn bạc, thống nhất cùng góp vốn để mở hiệu cầm đồ và hoạt động cho vay lãi tại khu vực xã Đ, Q, Cao Bằng. Quá trình hoạt động từ ngày 25/12/2018 đến ngày 05/01/2021 M và Th đã cho nhiều người, nhiều lượt vay số tiền từ 2.000.000đ

(hai triệu đồng) đến 155.000.000đ (một trăm năm mươi năm triệu đồng) với lãi suất từ 3.000đ/1.000.000đ/ngày (tương đương 110%/năm gấp 5,48 lần theo quy định) đến 10.000đ/1.000.000đ/ngày (tương đương 365%/năm gấp 18,25 lần theo quy định). Với số tiền gốc ban đầu mỗi bị cáo đóng góp là 100 triệu đồng, quá trình cho vay quay vòng các bị cáo đã được cho nhiều người vay với tổng số tiền là 516.800.000đ (năm trăm mười sáu triệu tám trăm nghìn đồng), thu lợi bất chính 136.070.000đ (một trăm ba mươi sáu triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng).

Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là những người được bị cáo cho vay tiền, cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, bản Cáo trạng số 46/CT-VKSCB-P2, ngày 07/04/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trong cáo trạng là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Trong thời điểm hiện nay, nhu cầu vay vốn của nhân dân là rất lớn. Tuy nhiên, không phải ai cũng có thể tiếp cận được các nguồn vốn của Nhà nước hoặc các tổ chức tín dụng khác. Vì vậy, đây là cơ hội để các đối tượng thực hiện hành vi cho vay lãi nặng phát triển và đang lan rộng ở khắp nơi, nhiều đối tượng cho vay lãi, hoạt động núp dưới bóng công ty tư vấn tài chính, tiệm cầm đồ ... với chiêu thức tiếp thị hấp dẫn như: “Cho vay không cần Thchấp” hay “Thủ tục nhanh, gọn, đơn giản, chỉ cần giấy phép lái xe, sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân...” đã làm cho nhiều người dân rơi vào bẫy “Tín dụng đen” với mức lãi suất cao cùng nhiều ràng buộc bất lợi khác, như: Phí giao dịch, các khoản phạt cao khi nộp lãi chậm, hình thức cộng lãi vào gốc...

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cho vay tiền với lãi suất cao dẫn đến người vay không có khả năng trả nợ hoặc bắt buộc phải trả nợ càng sớm càng tốt; hành vi đó không những đã trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng mà hành vi của các bị cáo còn mang tính chất bóc lột, làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn, đã đưa nhiều hộ gia đình lâm vào cảnh tan gia bại sản hoặc là nạn nhân trong các vụ án cướp tài sản, cưỡng đoạt tài sản; bắt, giữ người trái pháp luật, cố ý gây thương tích, v.v... Gây mất trật tự trị an ở địa phương. Vì hám lời nên các bị cáo M, Th đã cho vay tiền với lãi suất cao nhằm thu lời bất chính; Trong vụ án này các bị cáo M và Th đã cho nhiều người vay lãi nặng, mặc dù biết rõ là vi phạm pháp luật, nhưng do hám lời nên các bị cáo đã trực tiếp phạm tội. Hành vi của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt; quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Số tiền gốc các bị cáo sử dụng làm vốn để cho vay: Căn cứ lời khai của các bị cáo trong hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa đã xác định được số tiền gốc các bị cáo dùng làm vốn cho vay là 200.000.000đ (mỗi bị cáo góp vốn 100 triệu đồng). Theo hướng dẫn số 212/TANDTC-PC ngày 13/9/2019 của Tòa án nhân dân tối cao về giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong xét xử tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự thì số tiền gốc các bị cáo đã cho vay chính là phương tiện dùng để thực hiện tội phạm nên phải bị tịch thu để sung vào công quỹ nhà nước. Đối với số tiền lãi vượt quy định cũng là khoản tiền thu lợi bất chính nên bị tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về hình phạt: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Hội đồng xét xử xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo, xử phạt các bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ sức răn đe đối với các bị cáo.

[7] Xét quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về phần tội danh, điều luật, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ cũng như mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với Hoàng Văn C5(sinh năm 1991, trú tại: C, Đ, Q, Cao Bằng) được M và Th thuê để dọn dẹp vệ sinh, đóng mở cửa hàng cầm đồ từ tháng 02/2019 đến tháng 7/2019, được trả thù lao mỗi tháng 3.000.000đ (tổng cộng các bị cáo đã trả cho C5 là 15.000.000đ) nhưng C5 không tham gia vào hoạt động cầm đồ và cho vay lãi nặng của M và Th. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng không xem xét xử lý là có căn cứ.

Đối với tài liệu thu giữ là 03 tờ giấy kích thước khoảng 7cm x 10cm có ghi các con số, nghi là số lô số đề tại nhà Nông Văn M không đủ cơ sở để điều tra xác minh làm rõ hành vi đánh số lô, đề nên không xem xét xử lý là có căn cứ.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra còn phát hiện một số giao dịch cho vay khác nhưng không đủ cơ sở để tính toán số tiền lãi đã thu và thu lợi bất chính

trong các khoản vay này do không xác định được lai lịch của khách vay nên không có căn cứ mở rộng vụ án.

[9] Về xử lý số tiền phát sinh từ hành vi cho vay lãi nặng:

Áp dụng Điều 9 Nghị quyết: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Công văn hướng dẫn số: 212/TANDTC-PC, ngày 13-9-2019 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự:

[9.1] Đối với số tiền các bị cáo (tiền gốc), đây là phương tiện để các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Cụ thể: Nông Văn M: 100.000.000 đồng; Nông Văn Th: 100.000.000 đồng.

[9.2] Đối với khoản tiền thu lợi bất chính:

Theo quy định của pháp luật thì số tiền lãi bất hợp pháp được trả lại cho những người liên quan, hoặc ghi nhận ý kiến của họ trong bản án nhưng bản chất của số tiền đó là tiền do phạm tội mà có, và thực tế các bị cáo đã sử dụng chính những đồng tiền lãi bất hợp pháp ấy để làm vốn cho vay quay vòng, nên số tiền lãi thu được lại trở thành vốn vay và là phương tiện phạm tội, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Buộc các bị cáo phải có trách nhiệm hoàn trả khoản tiền lãi thu lợi bất chính cho những người vay tiền với lãi suất trên 20%/năm, đây là khoản tiền mà người phạm tội thu lợi bất chính của người vay, những người vay tiền xác nhận đã được vay tiền của bị cáo và đã trả xong tiền gốc và tiền lãi cho bị cáo và không có ý kiến gì. Tuy nhiên những người có liên quan đã được Tòa án triệu tập hai lần vắng mặt không có lý do chính đáng và một số có đơn xét xử vắng mặt cũng không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền lãi, do đó số tiền lãi do các bị cáo thu được do phạm tội mà có cần phải tịch thu để nộp ngân sách nhà nước.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. Các bị cáo Nông Văn M và Nông Văn Th phạm tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo Nông Văn M, Nông Văn Th. Xử phạt mỗi bị cáo **200.000.000đ** (hai trăm triệu đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý phương tiện phạm tội và tiền thu lợi bất chính:

Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 9 nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Công văn số: 212/TANDTC-PC ngày 13/9/2019 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC về một số vướng mắc trong xét xử hình sự đối với tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

3.1. Truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền gốc đối với các bị cáo:

- Bị cáo Nông Văn M: 100.000.000đ (một trăm triệu đồng);
- Bị cáo Nông Văn Th: 100.000.000đ (một trăm triệu đồng);

3.2. Truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền lãi bao gồm khoản tiền lãi suất trên 20%/năm đối với các bị cáo là 136.070.000đ (một trăm ba mươi sáu triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng). Cụ thể truy thu đối với mỗi bị cáo số tiền $136.070.000đ : 2 = 68.035.000đ$ (sáu mươi tám triệu không trăm ba mươi năm nghìn đồng).

3.3. Truy thu số tiền lãi vượt quy định là 17.695.000đ (mười bảy triệu sáu trăm chín mươi năm nghìn đồng). Cụ thể truy thu mỗi bị cáo 8.847.500đ (tám triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn năm trăm đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Tổng cộng mỗi bị cáo phải nộp các khoản với số tiền sau:

- + Tiền hình phạt chính: 200.000.000đ;
- + Tiền gốc: 100.000.000đ;
- + Tiền lãi thu lợi bất chính: 68.035.000đ
- + Tiền lãi phát sinh từ số tiền gốc: 8.847.500đ

Tổng cộng mỗi bị cáo phải nộp số tiền **376.882.500** (*Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi sáu triệu tám trăm tám mươi hai nghìn năm trăm đồng*) để nộp vào ngân sách nhà nước.

4. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nông Văn M và Nông Văn Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi người 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nông Văn M và Nông Văn Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được trích sao bản án (hoặc niêm yết bản án) theo quy định của pháp luật ./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ công an tỉnh;
- Phòng CSĐT CA tỉnh;
- Sở Tư pháp CB;
- Cục THADS tỉnh CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Thụ

